

Chương I



Khi Tôn Phương vừa ra khỏi nhà, dãy núi xa xa vẫn còn đen như mực. Ấy vậy mà anh ta vừa thắt lại chiếc túi đeo ngang hông, ngẩng đầu lên đã thấy mặt trời ló rạng như chiếc quạt vàng kim dần xòe ra, thoát cái, cả dãy núi đã thoát ra khỏi lớp áo tối tăm của màn đêm.

Tôn Phương nheo mắt đón tia nắng sớm, như muốn che đi ánh vàng lốm đốm đang tỏa ra khắp không gian.

Anh ta cầm khay đĩa vàng trên kệ trúc, chuẩn bị đến khe núi. Chắc hẳn giờ này đã có rất nhiều người ở đó rồi.

Đã giờ nào rồi... Anh ta quay đầu nhìn căn nhà nhỏ xập xệ đằng sau.

Dãy nhà gỗ chật hẹp chừng mười bảy, mười tám căn mà toán thợ đĩa vàng đòi trước bỏ lại. Tôn Phương và em gái chọn hai căn, Tướng Chính cũng chọn một căn ở kế bên.

Nhưng đêm qua em gái anh ta và Tường Chính lại không về nhà.

Vừa là anh trai, vừa là bạn thân, anh ta hoàn toàn hiểu mình ở đây ít nhiều khiến cho Tường Chính và em gái mất tự nhiên, núi Bảo Châu không thiếu mấy căn nhà hoang kiểu này, thế nên cứ cách dăm ba ngày họ lại lên ra ngoài một đêm.

“Thanh niên mà, đôi khi phải có chút kích thích, mới mẻ.”

Tôn Phương lắc đầu cười khở, thanh niên cái gì, nghe giọng không khác nào ông cụ non, rõ ràng anh ta cũng đâu có già. Anh ta cũng chỉ mới hai mươi tám, vẫn còn trẻ chán.

Anh ta định đi kiểm tra mấy cái bẫy đặt tối qua xem có con thú rừng nào mắc vào không, tranh thủ nấu một bữa ngon. Cả tháng nay chỉ được ăn bánh bao trắng và cải bẹ, anh ta ngán đến tận cổ rồi.

Mặt trời chậm chậm nhô lên, nắng sớm phủ khắp núi Bảo Châu, nhìn từ xa, ngọn núi như được dát vàng, sáng lấp lánh.

Thọ đãi vàng như Tôn Phương thích tiết trời trong lành thế này, dễ nhận ra vàng lẫn trong cát hơn.

Năm năm trước có một nhóm dân phượt đi ngang qua đây, phát hiện núi Bảo Châu chứa đầy vàng vụn, vừa loan tin đã thu hút vô số người muốn mau chóng phát tài lữ lượt kéo nhau đến. Họ dựng lán đóng trại, bất chấp điều kiện sống thiếu thốn, ăn uống sơ sài, chỉ cần tìm thấy vàng là có thể bù đắp toàn bộ những gian truân ấy.

Người người nhà nhà trầm mê trong thú vui đãi cát tìm vàng.



Nhưng vàng trên núi Bảo Châu cũng có hạn, người cũng vì thế mà voi dần, đến năm thứ năm chỉ còn lác đác vài người trụ lại. Những lán gỗ bị bỏ hoang, nằm trơ trọi dọc triền núi.

Tôn Phương dẫn em gái đến đây mới được một năm, thi thoảng mới nhặt được chút vàng vụn, gắng gượng lắm mới đủ lo cái ăn cái mặc qua ngày. Ở trên này cái gì cũng thiếu thốn, lại lắm thú hoang, Tôn Phương từng chạm trán lợn rừng một lần, suýt nữa bị húc chết, trên đùi vẫn còn vết sẹo sâu hoắm.

Song có cực khổ thế nào đi nữa, anh ta cũng không rời đi. Vì tiền, cũng vì người.

Hai anh em Tôn Phương bị bọn buôn người bắt cóc từ bé rồi bán đến vùng sơn cốc. Gia đình kia vốn chỉ muốn nuôi một mình anh ta, nhưng đám buôn người thấy đứa em gái ốm yếu như sắp chết, nên coi con bé như hàng tặng kèm, khuyến mãi luôn cho gia đình này.

Năm đó Tôn Phương năm tuổi, em gái hai tuổi.

Anh ta hồi hận khôn nguôi. Tết năm đó, nghe bà nội bảo ba mẹ sắp về nhà, Tôn Phương bèn dẫn em gái ra đường lớn ở đầu thôn chờ ba mẹ. Anh ta còn mua ba viên kẹo, một viên cho em gái ăn trên đường đi, hai viên còn lại để phần ba mẹ.

Ngày cận Tết, xe cộ nườm nượp, hết chuyến xe khách này đến chuyến xe khách khác chạy qua. Đợi mãi mới có một chiếc dừng lại, Tôn Phương kéo em gái chạy ra xem, nhưng người xuống xe không phải ba mẹ họ mà là hai gã đàn ông. Chúng bịt miệng, lôi anh em lên xe.

Đến khi tỉnh lại, cả hai đã ở một nơi lạ hoắc.

Gia đình mua anh em họ rất tốt với Tôn Phương nhưng không hề thương cô em gái. Bữa nào Tôn Phương cũng phải lên để dành một chút cơm, giấu ba mẹ nuôi cho em gái ăn. Qua mấy tháng, gia đình này muốn gửi em gái cho người khác, Tôn Phương đã khóc lóc nài nỉ đến thế nào cũng không được. Thế là lúc người mua đến, anh ta bèn bắc thang rồi trèo lên ống khói mái nhà, hét xuống: “Nếu các người bán em gái tôi đi, tôi sẽ nhảy xuống đây cho các người xem!”

Gia đình kia thấy vậy thì hoảng hốt, không còn ý định bán em gái anh ta đi nữa.

Sau này anh ta được đi học, còn em gái phải theo “mẹ” đi làm ruộng. Anh ta lên tiểu học, rồi tốt nghiệp trung học, em gái vẫn phải làm việc quần quật suốt ngày. Mỗi lần nghỉ lễ được về nhà anh ta lại dạy em gái học chữ, kể cho em nghe những chuyện ở trường.

Khi Tôn Phương lên đại học, nhà họ muốn gả em gái cho một tên thọt già khú để lấy tiền đóng học phí cho anh ta. Thấy anh ta lẳng lẳng không nói gì, họ cứ ngỡ anh ta đã cam chịu rồi. Nhưng chỉ vài ngày trước khi nhập học, trời mưa như trút nước, Tôn Phương dắt em gái chạy trốn ngay trong đêm.

Anh ta đã vạch ra tuyến đường tẩu thoát này suốt mười năm.

Nếu không tỏ tường đường đi nước bước thì không có cơ may nào trốn khỏi một nơi núi đồi hoang vắng như thế này, chưa kể còn phải tránh né mấy con chó trong thôn.

Thế nên Tôn Phương đã chờ trận mưa to này suốt kỳ nghỉ hè, chỉ có mưa to mới có thể làm giảm khứu giác của chó. Nhưng cũng vì thế mà việc chạy trốn cũng khó khăn



hơn, đến đường núi cũng bị sạt lở, song không liều lần này thì sẽ không còn cơ hội nào nữa.

Hôm đó cả thôn ùa ra, dắt chó đuổi theo, cũng may mưa to ảnh hưởng đến khứu giác của chó. Người trong thôn tay không ra về, cuối cùng Tôn Phương cũng dẫn em gái trốn thoát thành công.

Nhưng anh ta không còn nhớ đường về nhà nữa.

Tôn Phương chỉ nhớ ở cửa thôn có một hàng cây dâu, xuân đến sẽ nở ra nhiều chùm quả màu tím đen, ăn vào môi miệng và tay chân đều bị nhuộm màu đỏ tím. Quả dâu ấy rất ngọt, ngọt nhất trong các loại quả anh ta từng ăn.

Nhưng anh ta không nhớ nổi nơi đó nữa rồi.

Tôn Phương không dám đi xe khách hay tàu hỏa vì sợ bị người ta chặn đường bắt về. Anh ta chỉ có thể dẫn em gái đi đường núi, trèo qua hết ngọn núi này đến ngọn núi khác, đi cả ngày lẫn đêm, đến khi đi khỏi thôn thật xa mới đến đồn cảnh sát báo án.

Cảnh sát hỏi họ tên gì, ở đâu, họ đều không biết. Cuối cùng cảnh sát đành đưa họ đi lấy mẫu máu, lưu lại cách liên lạc, nói rằng có tin tức gì sẽ thông báo sau.

Tôn Phương vét hết tiền tiết kiệm mua một chiếc điện thoại di động để giữ liên lạc với đồn cảnh sát, hy vọng một ngày nào đó sẽ nhận được tin tức của bố mẹ. Thế nhưng anh ta chưa từng nhận được cuộc gọi nào.

Không dám dùng chứng minh nhân dân cũ, hai anh em đành phải đi làm chui, tuy không kiếm được bao nhiêu tiền nhưng ít ra cũng được sống tự do. Về sau, anh ta tìm được mối làm chứng minh nhân dân giả, tự lấy tên là

Tôn Phương còn em gái là Tôn Viện, mang ý trời tròn đất vuông, cuối cùng sẽ có ngày họ gặp lại người nhà.

Càng hy vọng lắm thất vọng càng nhiều. Chiếc điện thoại di động hợp thời rồi cũng biến thành đồ cũ rích.

Nhưng vào hai năm trước, khi Tôn Phương đang làm phục vụ ở một khách sạn, vô tình liếc màn hình ti vi, bắt gặp hình ảnh một cặp vợ chồng chọt lướt qua trên bản tin thời sự về núi Bảo Châu. Anh ta sửng sờ, đĩa thức ăn trong tay lật úp xuống đất, “keng” một tiếng vỡ tan tành.

Quản lý và trưởng ca nghe tin chạy đến mắng cho anh ta một trận, hỏi anh ta có phải không muốn làm nữa không. Tôn Phương quả quyết gật đầu. “Đúng, không làm nữa.”

Tôn Viện ở phòng hậu cần nghe tin lập tức chạy đến hỏi có phải anh ta bị ốm không. Tôn Phương chỉ lắc đầu. “A Viện, hình như anh vừa thấy ba mẹ trên ti vi, ba mẹ đang ở núi Bảo Châu, chúng ta đi thôi.”

Tôn Viện ngây người. Đằng đẳng bao nhiêu năm, anh trai cô chưa bao giờ thấy ai quen mặt. Cô ấy không hề do dự, lập tức thu dọn đồ đạc rồi theo anh trai đến núi Bảo Châu.

Đến núi Bảo Châu, hai anh em đi gõ cửa hỏi thăm từng nhà một nhưng không có kết quả. Hai năm rồi, họ vẫn không thấy có tin tức gì.

Tôn Phương quyết định sẽ rời khỏi núi Bảo Châu trước khi mùa đông đến. Thứ nhất là vì mùa đông núi rừng giá rét khó chịu. Thứ hai, Tôn Viện nói Tướng Chính đã cầu hôn cô ấy, định cuối năm đưa cô về quê gặp ba mẹ và tổ chức đám cưới.



Tôn Phương không hề muốn em gái cứ tiếp tục phiêu bạt nay chỗ này mai chỗ khác với mình như vậy, Tường Chính lại là người tốt, nên anh ta hồ hởi đồng ý. Anh ta định chờ đến ngày em gái kết hôn sẽ lấy tiền để dành nhiều năm của mình ra làm của hồi môn cho cô ấy, tránh để nhà chồng xem thường. Đến khi em gái an ổn, anh ta sẽ tiếp tục quay về tìm ba mẹ họ.

Nhưng có một chuyện khiến anh ta băn khoăn mãi, tại sao họ bị bắt cóc nhiều năm như thế mà không hề có tin tức tìm trẻ lạc. Anh ta từng đến rất nhiều trụ sở cảnh sát các tỉnh nhưng cũng không tìm thấy bất cứ ghi chép gì về việc hai anh em họ mất tích. Người ta bảo tin trẻ em mất tích sẽ được truyền đi khắp cả nước, có tin gì sẽ thông báo cho hai anh em. Thế nhưng từ trước đến giờ không hề có một thông báo nào, không hề có lấy một cuộc điện thoại. Nói cách khác, không ai đi tìm họ cả.

Ba mẹ không cần hai anh em họ nữa sao? Mỗi lần nghĩ đến chuyện này, Tôn Phương lại cảm thấy bứt rứt.

Mặt trời đã lên cao, nắng vàng phủ khắp núi non.

Bóng một người đang tiến đến từ bên kia sông, hình như đang vác thứ gì đó trên vai, chậm chạp bước từng bước.

Tôn Phương nhìn sang, khoảng cách quá xa nên không thấy rõ là ai. Đối phương dần tiến lại gần, Tôn Phương thấy cả người anh ta đẫm máu.

Không phải máu của người đang đi mà từ người anh ta đang vác trên vai.

Thân thể kia không còn hình người nữa, đầu như bị nhai nát, mặt mũi biến dạng, cơ thể cũng tả tơi, chỉ có bàn tay buông rủ trước ngực người kia là còn nguyên vẹn.

Trên cổ tay người ấy đeo một chuỗi đá thạch lựu đỏ thẫm. Máu chảy tràn bọc lấy chuỗi hạt, không rõ hình thù.

Tôn Phương ngờ ngác nhìn người kia, từ lúc anh ta chậm chạp đi qua lòng sông đến khi dừng bước trước mặt mình. Màu đỏ của viên đá thạch lựu nơi cổ tay buông thõng như chọc thẳng vào mắt đau nhói.

Là Tướng Chính.

Tướng Chính lắp bắp. “A Viên... A Viên...”

Em gái anh chết rồi.

Đó là đứa em gái đã cùng anh nương tựa suốt cả cuộc đời.

Chương 2



Guối thu trời se lạnh, mưa lâm thâm cả ngày khiến tâm trạng cũng ủ dột theo.

Trong con ngõ nhỏ, nước mưa từ mái hiên chảy thành dòng nhỏ xuống nền gạch. Nam Tinh cầm ô, thất thần nhìn màn mưa.

Một người đàn ông ôm túi đồ trong ngực đi lướt qua Nam Tinh, theo sau anh ta là một chú chó lông vàng to sụ, con chó cuống cuồng chạy theo chủ, đập vào vũng nước bắn tung tóe, dính cả vào ống quần Nam Tinh. Nam Tinh khựng lại, cau mày nhìn theo, chưa kịp lên tiếng thì người đàn ông và chú chó thoát cái đã khuất dạng.

Người đàn ông băng qua con ngõ mấp mô, rẽ ngang màn mưa tí tách, chạy một mạch đến trước một cửa hàng đã nhuộm màu năm tháng, vách tường bám đầy rêu xanh.

Lớp sơn màu xanh lá trên cánh cửa gỗ đã bong tróc loang lổ càng khiến cửa hàng có vẻ tồi tàn, cũ kĩ hơn. Nhưng khi bước vào trong thì khác hẳn, ngay cửa vào là hai chiếc đèn đồng hình người thời Hán dựng hai bên, đối diện cửa chính là một pho tượng Phật uy nghi cao ngang nửa người, bên cạnh là một chiếc ghế gỗ hoàng hoa lê, xung quanh là những món đồ cổ hình thù kì lạ xuyên suốt các triều đại.

Trong mắt người khác, nơi này vô cùng quái dị.

Nhưng với Khuru Từ, đây đều là những thứ vô giá.

Leng keng, leng keng, leng keng.

Vừa bước vào cửa, Khuru Từ đã nghe thấy tiếng chuông đồng, nhưng nhìn xuống dưới thì không thấy chân móc phải sợi dây nào cả. *Cửa hàng đồ cổ này có máy cảm ứng hiện đại à, sao lại không thấy dây đâu?* Anh ló đầu vào trong, gọi to: “Ông chủ Đào? Ông có đây không, tôi có vài thứ nhờ ông thử hàng.”

“*Thử hàng*” là tiếng lóng của giới đồ cổ, ý là nhờ dân trong nghề giám định vật phẩm giúp. Ông chủ Đào xuất thân từ gia đình sản đồ cổ lâu năm, là bậc tiền bối tiếng tăm trong giới, nhưng trước nay đều ru rú trong nhà, không chịu xuất đầu lộ diện.

Một chiếc điếu cày vén tấm rên lên, ông bác đi ra có dáng vóc tròn trịa, cặp kính lão trượt đến chóp mũi mà không thèm đẩy lên. Ông nheo mắt đánh giá người trước quầy, “suyt” một tiếng. “Đừng ồn ào.”

Khuru Từ cười hỏi: “Ông chủ Đào rảnh không? Có người đưa vài món hàng ma cho tôi, muốn nhờ ông xem giúp.”



Ông chủ Đào “ừ” một tiếng, người tìm đến đây đều là dân trong nghề. Ông rất hiếm khi giám định đồ cổ cho người khác, huống chi đây là thứ được đào từ mộ cổ ra.

Thông thường hàng ma không được đưa ra thị trường vì chính phủ quản lý rất chặt. Còn ông chủ Đào chỉ làm người giám định, không mua cũng không bán. Đây vốn không phải cách làm ăn của nhà họ Đào, trước kia nhà họ Đào chỉ cần có tiền thì chuyện gì cũng làm, có thể xem là gian thương đích thực. Nhưng ông chủ Đào lại một mình một kiêu, người lớn trong nhà khuyên bảo hết lời vẫn không được.

Ông chủ Đào tên đầy đủ là Đào Đại Vệ, nhưng đây cũng không phải tên khai sinh của ông. Từ khi mới mười tuổi, ông theo cha đến Hồng Kông chạy hàng, được thấy rất nhiều thứ mới mẻ, chẳng hạn như ti vi, phim truyền hình... nhất là phim xã hội đen đình đám một thời. Ông chủ Đào xem nhiều phim Hồng Kông, hâm mộ Khương Đại Vệ, người từng đóng rất nhiều vai anh hùng, bèn xin cha đổi tên thành Đại Vệ để thực hiện ước mơ trở thành anh hùng.

Tên của ông vốn là Đào Quảng, do ông cụ Đào đặt cho. Con cháu cùng thế hệ của nhà họ Đào đều có tên là Quảng X, Quảng Y, thế nên ban đầu ông cụ Đào nhất quyết không cho cháu đích tôn đổi tên, nhưng vì sau vẫn phải nhượng bộ trước thẳng cháu búng bình, hết khóc lại đòi tuyệt thực.

Tên thì đổi được, nhưng ông vẫn không thể trở thành anh hùng. Vì nghĩa vụ chăm sóc ba mẹ và trọng trách sinh kế của gia tộc, cuối cùng ông chủ Đào vẫn kế thừa cửa hàng đồ cổ này, dần dần trở thành cây đa, cây đề trong giới.